

**CÂU HỎI ÔN TẬP THI VẤN ĐÁP MÔN LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Áp dụng cho K 59 Luật Kinh doanh, Học kỳ 1, năm học 2014 – 2015**

Hình thức thi:: Vấn đáp. Mỗi phiếu thi có ba câu hỏi trong số các câu hỏi ôn tập dưới đây:

Phần LL Nhà nước

1. Đối tượng nghiên cứu, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của Lý luận nhà nước và pháp luật.
2. Các học thuyết tiêu biểu về nguồn gốc (sự hình thành nhà nước), các phương thức hình thành nhà nước trong lịch sử.
3. Một số cách tiếp cận, quan niệm tiêu biểu về nhà nước
4. Bản chất nhà nước, các đặc trưng cơ bản của nhà nước, định nghĩa nhà nước
5. Khái niệm hình thức nhà nước, hình thức chính thể, phân loại, so sánh các loại hình thức chính thể nhà nước
6. Hình thức cấu trúc nhà nước, chế độ chính trị, liên minh nhà nước: khái niệm, xu hướng phát triển.
7. Kiểu nhà nước, kiểu pháp luật, các quan điểm tiếp cận kiểu nhà nước, kiểu pháp luật
8. Bản chất, hình thức, đặc điểm cơ bản của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
9. Chức năng nhà nước CHXHCN VN: khái niệm, phân loại, hình thức và phương pháp thực hiện, các yếu tố quy định, tác động đến việc xác định và thực hiện chức năng nhà nước trong bối cảnh hội nhập, xây dựng nhà nước pháp quyền.
10. Chức năng kinh tế của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.
11. Các chức năng xã hội của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam
12. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam : khái niệm, phân loại các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.
13. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; nguyên tắc tập trung dân chủ,
14. Khái quát về lịch sử tư tưởng, học thuyết nhà nước pháp quyền
15. Khái niệm, các đặc điểm (nguyên tắc) cơ bản của nhà nước pháp quyền. Liên hệ Hiến pháp sửa đổi năm 2013 về sự thể hiện các đặc điểm (nguyên tắc) cơ bản của nhà nước pháp quyền.
16. Trách nhiệm, vai trò nhà nước đối với quyền con người, quyền công dân, liên hệ Hiến pháp sửa đổi năm 2013.
17. Hệ thống chính trị Việt nam: khái niệm, vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị Việt nam.

Phần LL Pháp luật:

18. Khái quát về các trường phái quan niệm pháp luật
19. Bản chất, thuộc tính cơ bản, chức năng của pháp luật, so sánh với các loại quy phạm xã hội khác, liên hệ thực tiễn.
20. Mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế, pháp luật và chính trị, pháp luật và nhà nước liên hệ vào điều kiện Việt nam hiện nay
21. Mối quan hệ giữa pháp luật, tập quán, pháp luật và đạo đức, liên hệ thực tiễn VN hiện nay.
22. Hình thức pháp luật: khái niệm, nguồn pháp luật, các loại nguồn pháp luật, liên hệ
23. Các nguyên tắc pháp luật Việt nam: khái niệm, nội dung của các nguyên tắc pháp luật cơ bản.
24. Vai trò của pháp luật VN đối với việc bảo vệ, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của con người trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế
25. Ý thức pháp luật: khái niệm, cơ cấu (các cấp độ) của ý thức pháp luật, tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật, đặc điểm cơ bản của ý thức pháp luật
26. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật
27. Giáo dục pháp luật: khái niệm, mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp, hiệu quả giáo dục ý thức pháp luật, liên hệ.
28. Văn hoá pháp luật: khái niệm, các biện pháp chủ yếu về xây dựng văn hóa pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế ở Việt nam hiện nay.

29. Quy phạm pháp luật: khái niệm, cơ cấu (cấu trúc) của quy phạm pháp luật, phương thức diễn đạt quy phạm pháp luật.
30. Văn bản quy phạm pháp luật: khái niệm, hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.
31. Hệ thống pháp luật: khái niệm, các bộ phận cấu thành của hệ thống pháp luật; căn cứ phân định và phân biệt các ngành luật, các hình thức hệ thống hoá pháp luật
32. Hệ thống pháp luật Việt nam: nhận thức cơ bản, các tiêu chí hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN.
33. Pháp chế: khái niệm, các nguyên tắc cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa.
34. Thực hiện pháp luật: khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật, mối quan hệ giữa thực hiện pháp luật và xây dựng pháp luật, giáo dục pháp luật.
35. Khái niệm áp dụng pháp luật, các trường hợp cần áp dụng pháp luật, đặc điểm, các giai đoạn cơ bản của áp dụng pháp luật.
36. Quan hệ pháp luật: khái niệm, đặc điểm cơ bản của quan hệ pháp luật. Căn cứ phát sinh, thay đổi và chấm dứt quan hệ pháp luật.
37. Vi phạm pháp luật: khái niệm, dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật, nêu các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật.
38. Trách nhiệm pháp lý: khái niệm, những đặc điểm cơ bản, phân loại các dạng trách nhiệm pháp lý. Cơ sở của trách nhiệm pháp lý.
39. Khái quát đặc điểm cơ bản của các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới

----- *** -----